

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 15-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Hồng Hạ, bà Hoàng Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Triệu Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Đào Xuân V, sinh ngày 11 tháng 01 năm 1992 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân Nguyên, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Chín, sinh năm 1972; có vợ Nguyễn Thị Tuyết Trang, sinh năm 1991 và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ngô Trung Đ, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Tổ 4, phường Y, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Anh Bùi Anh T, sinh năm 1980;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 15, phường A, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 10/2019 đến tháng 3/2021, Đào Xuân V, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố T, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ tại nhà). Quá trình hoạt động kinh doanh, V đã có hành vi cho một số cá nhân vay tiền với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương lãi suất 108%/năm, cao gấp 5,4 lần so với mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự), cụ thể:

- Ngày 16/10/2019, V cho anh Ngô Trung Đ (trú tại tổ 4, phường Y, thành phố Tuyên Quang) vay 40.000.000 đồng, lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, 15 ngày trả tiền lãi một lần là 1.800.000 đồng; anh Đ viết giấy vay tiền đưa cho V giữ. Từ ngày vay đến ngày 01/12/2019, anh Đ đã 03 lần trả tiền lãi cho V vào các ngày 01/11, 16/11 và 01/12/2019 theo đúng thỏa thuận; việc trả tiền lãi được anh Đ chuyển từ số tài khoản 108886776868 của mình đến số tài khoản 105001335341 của V. Đến ngày 09/12/2019, anh Đ đã chuyển khoản trả hết cho V cả tiền gốc và tiền lãi là 40.900.000 đồng (tiền gốc 40.000.000 đồng; tiền lãi của ¼ tháng 900.000 đồng).

Như vậy, tổng số tiền lãi V đã thu của anh Đ là 6.300.000 đồng; tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.166.667 đồng; hưởng lợi bất chính số tiền 5.133.333 đồng.

- Ngày 11/12/2019, V tiếp tục cho anh Đ vay 25.000.000 đồng, lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, trả lãi theo tháng là 2.250.000 đồng; anh Đ viết giấy vay tiền đưa cho V giữ. Từ khi vay tiền đến ngày 16/3/2021, anh Đ đã trả cho V 15 tháng tiền lãi là 33.750.000 đồng và tiền lãi của 05 ngày phát sinh thêm là 350.000 đồng (13 lần chuyển khoản vào các ngày 11/01, 22/01, 10/4, 16/6, 15/7, 15/8, 16/9, 15/10, 15/11, 15/12/2020 và 16/01, 06/02, 16/3/2021; 02 lần trả bằng tiền mặt cho tiền lãi các tháng 3, 5/2020). Như vậy, tổng số tiền lãi anh Đ đã trả cho V là 34.100.000 đồng; tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 6.314.815 đồng; hưởng lợi bất chính số tiền 27.785.185 đồng.

Sau đó, từ ngày 16/3/2021 anh Đ xin V không trả tiền lãi, V nhất trí. Vào các ngày 14/4 và 15/5/2021, anh Đ đã chuyển khoản trả đủ cho V số tiền gốc là 25.000.000 đồng.

- Ngày 23/3/2020, V cho anh Bùi Anh T (trú tại tổ 15, phường A, thành phố Tuyên Quang) vay 20.000.000 đồng, lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, trả lãi theo tháng là 1.800.000 đồng. Anh T đã tiền lãi cho V bằng chuyển khoản từ tài khoản số 103006977702 của mình đến tài khoản số 105001335341 của V vào các ngày 22/4, 06/7/2020 và trả trực tiếp bằng tiền mặt cho tiền lãi tháng 5/2020. Đến ngày 28/7/2020, anh T chuyển khoản cho V 22.100.000 đồng (20.000.000 đồng tiền gốc; 2.100.000 đồng tiền lãi tháng 7 là 1.800.000 đồng và tiền lãi 05 ngày của tháng tiếp theo tính đến ngày trả tiền là 300.000 đồng). Tổng

số tiền lãi V đã thu của anh T là 7.500.000 đồng; tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.388.889 đồng; hưởng lợi bất chính số tiền 6.111.111 đồng.

Như vậy, từ ngày 16/10/2019 đến ngày 16/3/2021, Đào Xuân V đã cho anh Ngô Trung Đ và anh Bùi Anh T vay tổng số tiền 85.000.000 đồng, với lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thu lãi theo thỏa thuận. Tổng số tiền lãi V đã thu của anh Đ và anh T là 47.900.000 đồng (của anh Đ 40.400.000 đồng, của anh T 7.500.000 đồng); tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 8.870.371 đồng (của anh Đ 7.481.482 đồng, của anh T 1.388.889 đồng); hưởng lợi bất chính số tiền 39.029.629 đồng (của anh Đ 32.918.518 đồng, của anh T 6.111.111 đồng).

Quá trình điều tra còn xác định từ tháng 5/2020 đến tháng 3/2022, Đào Xuân V còn cho một số cá nhân vay tiền không tính lãi hoặc tính lãi suất từ 1.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương lãi suất 54%/năm) đến 2.667 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương lãi suất 96%/năm):

- Đầu tháng 5/2020, V cho anh Hoàng Văn C (trú tại thôn Đ, xã T, huyện Yên Sơn) vay 20.000.000 đồng, lãi suất 2.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương lãi suất 72% /năm). Hàng tháng anh C trả đủ tiền lãi cho V. Đến nay, anh C chưa trả tiền vay gốc.

- Khoảng tháng 9/2020, V cho anh Đồng Văn C (trú tại xóm 3, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn) vay 30.000.000 đồng, lãi suất 1.500.000 đồng/01 tháng (tương đương lãi suất 60%/năm). Đến nay, anh C chưa trả tiền vay gốc.

- Đầu tháng 10/2020, V cho anh Nguyễn Đình C (trú tại thôn Cây Nhãn, xã T, huyện Yên Sơn) vay 20.000.000 đồng, lãi suất 2.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương lãi suất 90%/năm). Đến tháng 3/2021, anh C đã trả xong khoản vay này.

- Ngày 20/7/2021, V cho anh Ngô Trung Đ vay 15.000.000 đồng, lãi suất 1.200.000 đồng/01 tháng (tương đương lãi suất 96%/năm). Đến ngày 20/9/2021, anh Đ đã trả xong tiền gốc và lãi. Khoảng tháng 12/2021, V tiếp tục cho anh Đ vay 15.000.000 đồng, lãi suất 1.200.000 đồng/01 tháng; anh Đ đã trả cho V 02 tháng tiền lãi; đến nay, anh Đ chưa trả tiền vay gốc.

- Ngày 23/11/2021, V cho anh Phạm Văn Đ (trú tại tổ dân phố Nghĩa Trung, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn) vay 50.000.000 đồng, lãi suất 1.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương lãi suất 54%/năm); anh Đ đã trả xong. Ngày 30/01/2022, V tiếp tục cho anh Đ vay 70.000.000 đồng, lãi suất 1.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, ngày 11/02/2022 anh Đ đã trả xong khoản vay trên.

- Ngày 20/7/2021, V cho anh Nguyễn Vinh H (trú tại thôn Phú Thịnh, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn) vay 100.000.000 đồng, lãi suất 2.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương lãi suất 72% /năm); ngày 20/9/2021, anh H đã trả xong khoản vay. Ngày 21/9/2021, V cho anh H vay 100.000.000 đồng, lãi suất 2.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày; ngày 18/11/2021, anh H đã trả xong khoản vay. Tháng 12/2021, V cho anh H vay 100.000.000 đồng, lãi suất 1.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương lãi suất 36%/năm); ngày 01/3/2022, anh H đã trả xong khoản vay này.

- Khoảng tháng 8/2021, V cho anh Hà Thanh Q (trú tại thôn Đ, xã T, huyện Yên Sơn) vay 250.000.000 đồng, lãi suất 2.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương lãi suất 90%/năm). Anh Q đã trả xong khoản vay trên.

- Ngày 31/3/2022, V cho anh Đặng Văn H (trú tại tổ dân phố T, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn) vay 40.000.000 đồng, không tính lãi. Đến ngày 30/4/2022, anh H đã trả xong khoản vay này.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSTQ-P1 ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đào Xuân V về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Xuân V phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Và Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đào Xuân V từ 60.000.000 đồng đến 65.000.000 đồng.

Về các biện pháp tư pháp: Đề nghị căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Đào Xuân V 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh rêu, đã qua sử dụng, trong lắp sim số 0986961567.

Truy thu của bị cáo Đào Xuân V số tiền gốc 85.000.000 đồng và số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 8.879.370 đồng, tổng cộng là 93.879.370 đồng (*Chín mươi ba triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Đào Xuân V có nghĩa vụ trả lại tổng số tiền 39.029.629 đồng cho người vay, cụ thể: Trả lại cho anh Ngô Trung Đ số tiền 32.918.518 đồng; trả lại cho anh Bùi Anh T số tiền 6.111.111 đồng.

Trả lại cho bị cáo V 01 giấy vay tiền do anh Ngô Trung Đ viết tay bản gốc đề ngày 02/12/2021.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Đào Xuân V nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đào Xuân V thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng thu giữ, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ khác, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ ngày 16/10/2019 đến ngày 16/3/2021, Đào Xuân V, trú tại tổ dân phố T, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã sử dụng 85.000.000 đồng để cho anh Ngô Trung Đ (trú tại tổ 4, phường Y, thành phố Tuyên Quang) và anh Bùi Anh T (trú tại tổ 15, phường A, thành phố Tuyên Quang) vay với lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày và thu lãi theo thỏa thuận (tương đương lãi suất 108%/năm, cao gấp 5,4 lần so với mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự), hưởng lợi bất chính số tiền là 39.029.629 đồng, cụ thể:

- Từ ngày 16/10/2019 đến ngày 09/12/2019, Đào Xuân V cho anh Ngô Trung Đ vay 40.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Hưởng lợi bất chính số tiền 5.133.333 đồng.

- Từ ngày 11/12/2019 đến ngày 16/3/2021, V tiếp tục cho anh Đ vay 25.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Hưởng lợi bất chính số tiền 27.785.185 đồng.

- Từ ngày 23/3/2020 đến ngày 28/7/2020, V cho anh Bùi Anh T vay 20.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Hưởng lợi bất chính số tiền 6.111.111 đồng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử đủ căn cứ quy kết bị cáo Đào Xuân V phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quản lý kinh tế, tiền tệ của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn; không những xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, có nhận thức, biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm minh, để nhắc nhở đe dọa giáo dục bị cáo cũng như giáo dục ý thức pháp luật chung trong quần chúng nhân dân.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo ở mức án trong mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền gốc 85.000.000 đồng mà bị cáo V sử dụng cho 02 cá nhân vay. Đây là số tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với khoản tiền lãi 39.029.629 đồng mà bị cáo Đào Xuân V đã thu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Ngô Trung Đ, anh Bùi Anh T) vượt quá mức lãi suất tối đa quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Số tiền trên theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, thì cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Như vậy, bị cáo Đào Xuân V phải trả cho anh Ngô Trung Đ số tiền 32.918.518 đồng; trả cho anh Bùi Anh T số tiền 6.111.111 đồng.

- Đối với khoản tiền lãi 8.879.370 đồng không vượt quá mức lãi suất tối đa quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự mà bị cáo V đã thu của 02 cá nhân vay. Đây là số tiền bị cáo Đào Xuân V thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max đã qua sử dụng, xét thấy bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo V 01 giấy vay tiền do anh Ngô Trung Đ viết tay bản gốc đề ngày 02/12/2021.

[6] Quá trình điều tra còn xác định từ tháng 5/2020 đến tháng 3/2022, Đào Xuân V còn cho một số cá nhân vay tiền không tính lãi hoặc tính lãi suất từ 1.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương lãi suất 54%/năm) đến 2.667 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương lãi suất 96%/năm):

Đối với các hành vi của bị cáo Đào Xuân V cho nhiều người khác vay tiền có thu lãi, chưa vượt quá 05 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự; người vay không phải cầm cố, thế chấp tài sản gì. Vì vậy không xem xét, xử lý đối với các khoản vay này.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Đào Xuân V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Xuân V phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Phạt tiền bị cáo Đào Xuân V 65.000.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu đồng*).

2. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Truy thu của bị cáo Đào Xuân V số tiền gốc 85.000.000 đồng và số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 8.879.370 đồng, tổng số tiền truy thu của bị cáo là 93.879.370 đồng (*Chín mươi ba triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Đào Xuân V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh rêu, đã qua sử dụng, số máy MWH22LL/A, số sê ri: G6VZRDJ2N70G, số imei: 353900107642492, trong lắp sim số 0986961567 (đựng trong phong bì niêm phong).

(*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 11 tháng 7 năm 2022*).

Buộc bị cáo Đào Xuân V có nghĩa vụ trả lại tổng số tiền 39.029.629 đồng (*Ba mươi chín triệu không trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm hai mươi chín đồng*) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

- Trả lại cho anh Ngô Trung Đ, sinh năm 1994, trú tại tổ 4, phường Y, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang số tiền 32.918.518 đồng (*Ba mươi hai triệu chín trăm mười tám nghìn năm trăm mười tám đồng*).

- Trả lại cho anh Bùi Anh T, sinh năm 1980, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang số tiền 6.111.111 đồng (*Sáu triệu một trăm mười một nghìn một trăm mười một đồng*).

- Trả lại cho bị cáo V 01 giấy vay tiền do anh Ngô Trung Đ viết tay bản gốc đề ngày 02/12/2021 (Lập thành biên bản giao nhận giữa Thư ký Tòa án và bị cáo Đào Xuân V để lưu hồ sơ vụ án).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đào Xuân V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/7/2022; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt

tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hương